

## GIỚI THIỆU NỘI DUNG CƠ BẢN

**Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở**

*(Tài liệu phục vụ phổ biến, tuyên truyền pháp luật)*

### **1. Tên văn bản quy phạm pháp luật**

Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

### **2. Hiệu lực thi hành**

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2023

### **3. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

- Nhằm quy định cụ thể, chi tiết một số Điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở để đảm bảo thực hiện tinh thần của Luật là “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

- Việc xây dựng Nghị định nhằm cụ thể hóa những nội dung trong Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở giao Chính phủ quy định chi tiết; phù hợp với

lối, chủ trương của Đảng về dân chủ ở cơ sở; bảo đảm tính hợp hiến, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Kế thừa, phát huy những quy định hiện hành về thực hiện dân chủ ở cơ sở còn phù hợp với thực tiễn nhằm tạo điều kiện

thuận lợi để Nhân dân tham gia thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Phát huy vai trò của cộng đồng dân cư, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở cơ sở; ở trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước.

### **4. Những nội dung chủ yếu**

Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ gồm 6 Chương, 31 điều cụ thể như sau:

Chương I: Quy định chung gồm 02 điều (Điều 1 và Điều 2) Quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 1: Quy định phạm vi điều chỉnh việc thực hiện tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; việc phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; việc biểu quyết trực tuyến tại thôn, tổ dân phố; quy trình bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; hội nghị định kỳ của cộng đồng dân cư; tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn; của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị và ở doanh nghiệp nhà nước.

Điều 2: Quy định đối tượng áp dụng đối với công dân Việt Nam sinh sống ở xã, phường, thị trấn; cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức có sử dụng lao động và các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan.

Chương II: Gồm 3 mục 9 điều (từ Điều 3 đến Điều 11)

Quy định chi tiết nội dung Điều 23 và Điều 33 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở về tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư, việc phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình và biểu quyết trực tuyến tại thôn, tổ dân phố (mục 1); quy trình bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố (mục 2) và tổ chức hội nghị định kỳ của cộng đồng dân cư (mục 3).

Mục 1 gồm 3 điều (từ Điều 3 đến Điều 5): Quy định về tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để Nhân dân bàn và quyết định; tổ chức phát phiếu lấy ý kiến hộ gia đình và biểu quyết trực tuyến tại thôn, tổ dân phố.

Mục 2 gồm 4 điều (từ Điều 6 đến Điều 9): Quy định về công tác chuẩn bị bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; tiến hành bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; công nhận kết quả bầu và quy trình cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Mục 3 gồm 2 điều (từ Điều 10 đến Điều 11):

Quy định về công tác chuẩn bị tổ chức hội nghị định kỳ (Điều 10).

Trình tự tổ chức hội nghị định kỳ của cộng đồng dân cư (Điều 11).

Chương III: Gồm 02 mục 8 điều (từ Điều 12 đến Điều 19)

Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn.

Tổ chức và hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

Mục 1 gồm 4 điều (từ Điều 12 đến Điều 15) quy định về:

Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn (Điều 12).

Tổ chức của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn (Điều 13).

Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn (Điều 14).

Phối hợp thực hiện hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn (Điều 15).

Để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ thì Trưởng ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn không kiêm nhiệm làm Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố.

Mục 2 gồm 4 điều (từ Điều 16 đến Điều 19) quy định về:

Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng (Điều 16).

Tổ chức của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng (Điều 17).

Hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng (Điều 18).

Công tác phối hợp thực hiện hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng (Điều 19).

Chương IV: Gồm 4 điều (từ Điều 20 đến Điều 23)

Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị, cụ thể:

Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị (Điều 20).

Tổ chức của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị (Điều 21).

Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị (Điều 22)

Phối hợp thực hiện hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị (Điều 23).

Chương V: Gồm 4 điều (từ Điều 24 đến Điều 27)

Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước, cụ thể:

Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân (Điều 24).

Tổ chức của Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước (Điều 25).

Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước (Điều 26).

Phối hợp thực hiện hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước (Điều 27).

Chương VI: Gồm 04 điều ( từ Điều 28 đến Điều 31)

Quy định về điều khoản thi hành, cụ thể:

Điều 28: Quy định về hiệu lực thi hành.

Điều 29: Quy định điều khoản chuyển tiếp.

Điều 30: Quy định về phối hợp tổ chức thực hiện.

Điều 31: Quy định về trách nhiệm thi hành.

## **5. Một số điểm mới cần lưu ý**

- Sau khi Quốc hội thông qua Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, có hiệu lực từ ngày 01/7/2023; Chính phủ ban hành Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật thì Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 09/01/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP; nội dung quy định về tổ và hoạt

động của Ban Thanh tra nhân dân tại Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 không còn hiệu lực.

- Về tổ chức của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng đã thành lập tiếp tục được thực hiện cho đến khi kết thúc chương trình dự án và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn, Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị và Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được thực hiện cho đến khi tổ chức bầu nhiệm kỳ mới.

- Về kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân theo quy định tại Điều 83 Luật thực hiện dân chủ cơ sở: Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí về thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc cấp kinh phí cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam để hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Do đó, Bộ Tài chính sẽ xây dựng Thông tư hướng dẫn cụ thể về nội dung này.

- Về phối hợp triển khai thực hiện

Tại Điều 30, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Chính phủ đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cụ thể: “(1) Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn và Ban giám sát đầu tư của cộng đồng. (2) Đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn trong việc thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị và ở doanh nghiệp nhà nước”./.